

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MODULE UNG BƯỚU – NĂM THỨ 5
NĂM HỌC 2020-2021**

- Tên môn học:	MODULE UNG BƯỚU
- Mã môn học:	...
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	4 tín chỉ (2 lý thuyết + 2 thực hành)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	30 tiết lý thuyết /15 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành/4 tuần
- Môn học tiên quyết:	Sinh học, Module Ung Bướu 1
- Môn học song hành:	Huyết học, sinh học phân tử, giải phẫu bệnh, chẩn đoán hình ảnh

1. Mô tả môn học:

Sau khi học xong module này sinh viên có nền tảng kiến thức cơ bản về diễn tiến tự nhiên, bệnh cảnh lâm sàng, nguyên tắc chẩn đoán và xử trí các bệnh ung thư thường gặp tại Việt Nam, khám tầm soát và phát hiện sớm ung thư vú, cổ tử cung, đại trực tràng.

Có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn, tôn trọng bệnh nhân, thân nhân, đồng nghiệp và pháp luật.

(Các ung thư thường gặp tại Việt Nam: gan, phổi, dạ dày, đại trực tràng, vòm hầu, tuyến tiền liệt, vú, cổ tử cung, nội mạc tử cung, tuyến giáp).

2. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Tập bài giảng của bộ môn Ung thư- Đại học Y Dược TPHCM.

Tài liệu khác:

[2] Cancer: principles and practice of oncology edited by DeVita V.T., Lawrence T.S., Rosenberg S.A, 11th edition 2019, Wolters Kluwer Publisher.

3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
MT1	Giải thích mối liên quan của chuyên ngành ung thư với các chuyên ngành khác (Giải phẫu bệnh, Sinh học phân tử, Chẩn đoán hình ảnh).	C1. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe

MT2	Giải thích diễn tiến tự nhiên của một số ung thư thường gặp tại cộng đồng.	C1. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
MT3	Vận dụng các nguyên tắc chẩn đoán và các phương tiện cận lâm sàng vào chẩn đoán các ung thư thường gặp tại cộng đồng	C1. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2. Vận dụng được y học chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C3. Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
MT4	Giải thích được nguyên lý của các mô thức điều trị ung thư.	C1. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2. Vận dụng được y học chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
MT5	Áp dụng được nguyên tắc điều trị để đưa ra hướng xử trí một số ung thư thường gặp tại cộng đồng	C1. Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và y học lâm sàng trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C2. Vận dụng được y học chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
MT6	Áp dụng được các nguyên tắc tầm soát và phát hiện sớm ung thư vú, cổ tử cung, đại trực tràng tại cộng đồng.	C3. Vận dụng được các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.
Kỹ năng		
MT7	Khám lâm sàng và ra chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng để chẩn đoán một số ung thư thường gặp tại cộng đồng.	C4. Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.
MT8	Chỉ định đúng các hướng điều trị theo giai đoạn một số ung thư thường gặp	C5. Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh làm trung tâm. C6. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ Y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả. C7. Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp.
MT9	Nhận biết được các hình ảnh nghi ngờ ác tính trên X quang, CT scan các ung thư thường gặp.	C4. Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.

MT10	Thực hiện được chuyên đúng tuyến chuyên khoa các trường hợp nghi ngờ ung thư cần xác định chẩn đoán	<p>C6. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ Y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.</p> <p>C7. Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp.</p> <p>C8. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân của người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</p>
MT11	Làm được hoàn chỉnh bệnh án ung thư	<p>C4. Thực hiện được khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng; chẩn đoán chính xác các bệnh lý phổ biến.</p> <p>C5. Thiết lập kế hoạch điều trị chăm sóc sức khỏe toàn diện và hợp lý, theo nguyên tắc người bệnh làm trung tâm.</p> <p>C6. Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị người bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ Y khoa; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn và hiệu quả.</p> <p>C7. Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp.</p> <p>C8. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân của người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</p> <p>C9. Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.</p>
Thái độ		
MT12	Ý thức được ung thư là vấn đề sức khỏe quan trọng và có thể phòng ngừa chẩn đoán sớm.	<p>C7. Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp.</p> <p>C9. Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả</p>
MT13	Cảnh giác với các triệu chứng báo động ung thư	<p>C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</p> <p>C11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.</p>

MT14	Tuân thủ các nguyên tắc chẩn đoán ung thư nhất là sự tương hợp giữa lâm sàng và các xét nghiệm	C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
MT15	Tuân thủ các nguyên tắc điều trị đoán ung thư nhất là phối hợp đa mô thức, liên chuyên khoa	C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
MT16	Tôn trọng và đồng cảm bệnh nhân và thân nhân bệnh trong các thủ thuật, bệnh nặng, bệnh tử vong	C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
MT17	Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong cách làm việc liên chuyên khoa	C10. Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. C11. Thể hiện tính chuyên nghiệp và phát triển nghề nghiệp liên tục trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

4. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá		Phương pháp lượng giá	Mục tiêu học phần	Tỷ lệ %
Lý thuyết	Kiểm tra giữa kỳ: Chuẩn bị bài, chuyên cần.	Pretest ca lâm sàng	MT 2,3,4,5,7,8	30%
	Kiểm tra kết thúc học phần (KTHP)	MCQ cuối kỳ	MT 1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10,11,14,15	70%
	Điểm lý thuyết = Điểm giữa kỳ x 0,3 + Điểm KTHP x 0,7			
Thực hành	Chuyên cần	Bài thu hoạch	MT2,3,4,5,7,8,11	20%
	Làm việc nhóm	Bệnh án, mini-CEX	MT1,2,3,4,5,6,7,8, 9,10,11,14,15,17	20%
	Kiểm tra kết thúc học phần (KTHP)	Bảng kiểm có cấu trúc (SOE)	MT 1,2,3,4,5,6,7,8, 9,10,11,14,15,16	60%
	Chuyên cần: Vắng 1 buổi học (sáng hoặc chiều) trừ 1 điểm. Vắng từ 5 buổi học không đủ điều kiện hoàn tất khóa học, phải học lại. Điểm thực hành = Điểm chuyên cần x 0,2 + Làm việc nhóm x 0,2 + Điểm KTHP x 0,6			

5. Nội dung giảng dạy

Lý thuyết: E learning

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	E learning	Tự học		
Diễn tiến tự nhiên của ung thư	01	4	MT 2,6	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Phân loại Giải phẫu bệnh ung thư/ Xếp giai đoạn ung thư	01	4	MT 1,2,6	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Phòng ngừa ung thư	01	4	MT 2,12, 17	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Tầm soát và phát hiện sớm ung thư	01	4	MT 6	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Các triệu chứng báo động ung thư	01	4	MT 2,3,10,12,13	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Chẩn đoán ung thư- Liên quan giữa chuyên ngành ung thư với GPB, SHPT và CDHA	01	4	MT 1,3,7,9, 10, 11,14,17	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Điều trị ung thư – Các mô thức điều trị- Quan điểm điều trị đa mô thức	02	4	MT 2,4,5,8,11, 15,16,17	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Chẩn đoán hình ảnh trong ung thư- vai trò của nội soi, siêu âm, X quang, CT scan	01	4	MT 1,3,6,9,14, 15,17.	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Chăm sóc giảm nhẹ ung thư	01	4	MT 1,5,8,15, 16, 17	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Cách làm bệnh án ung thư	01	4	MT 11,14,15, 16,17.	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Ung thư vú	02	4	MT 2,3,4,5,6,7, 8,10,11,12,13, 14,15	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Ung thư cổ tử cung	01	4	MT 2,3,4,5,6,7, 8,10,11,12,13, 14,15	Bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
Tổng cộng	14 bài	48		

Thực hành

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Ung thư vú 1 Ca lâm sàng ung thư vú 1	02	4	MT 2,3,4,5,6, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư vú 2 Ca lâm sàng ung thư vú 2	02	4	MT 2,3,4,5,6, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
Ung thư cổ tử cung Ca LS: ung thư cổ tử cung	02	4	MT2,3,4,5,6, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư nội mạc tử cung Ca LS: Ung thư nội mạc tử cung	02	4	MT 2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư buồng trứng Ca LS: Ung thư buồng trứng	02	4	MT 2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư dạ dày Ca LS: ung thư dạ dày	02	4	MT 2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư đại tràng Ca LS: ung thư đại tràng	02	4	MT2,3,4,5,6, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư trực tràng Ca LS: ung thư trực tràng	02	4	MT2,3,4,5,6, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư gan Ca LS: ung thư gan	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư phổi Ca LS: ung thư phổi	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư tuyến tiền liệt Ca LS: ung thư tuyến tiền liệt	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,13, 14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư hốc miệng Ca LS: ung thư lưỡi	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư tuyến giáp Ca LS: ung thư tuyến giáp	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư vòm hầu Ca LS: ung thư vòm hầu	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Ung thư thanh quản Ca LS: ung thư thanh quản	02	4	MT2,3,4,5, 7,8,9,10,12, 13,14,15,17	Trình bệnh án, thi cuối kỳ SOE
Tổng cộng:	30	60		

Thảo luận nhóm ca lâm sàng

Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
	Lên lớp	Tự học		
1. Bệnh ung thư vú	2	4	MT 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17	Bài pretest, trình bệnh án, sổ thu hoạch, bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
2. Ung thư cổ tử cung	2	4	MT 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17	Bài pretest, trình bệnh án, sổ thu hoạch, bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
3. Ung thư đại tràng	2	4	MT 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17	Bài pretest, trình bệnh án, sổ thu hoạch, bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
4. Ung thư tuyến giáp	2	4	MT 2,3,4,5,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17	Bài pretest, trình bệnh án, sổ thu hoạch, bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ
TỔNG CỘNG	8	16		

Hoạt động dạy và học thực hành tại bệnh viện:

TT	Giờ	Hoạt động học tập (của sinh viên)	Hoạt động giảng dạy (của giảng viên)
1	7g30-8g30	Giao ban: báo cáo 1 tình huống lâm sàng được phẫu trị ngày hôm trước	Hướng dẫn thảo luận tình huống lâm sàng, chỉ bệnh phẩm mổ
2	8h30-10h30	- Thăm khám bệnh nhân tại bệnh phòng, làm bệnh án, ghi chép vào sổ thu hoạch theo phân công. Hay - Tham dự hội chẩn với các khoa lâm sàng	BS điều trị/BS giảng viên/BS nội trú đánh giá và hướng dẫn, giải đáp trên bệnh nhân được phân công. Ban chủ nhiệm khoa và các bác sĩ trong khoa.
3	10g30-11h15	Thảo luận nhóm về 1 ca lâm sàng đang phụ trách	BS điều trị/BS giảng viên/BS nội trú phụ trách thảo luận vấn đề cụ thể
4	11h15-12h00	Học tập trung, bao gồm các hình thức:	
		Học kỹ năng khám lâm sàng	Hướng dẫn khám và kiểm tra khám trên bệnh nhân
		Trình bệnh, theo lịch	Bình bệnh án theo SOAP-POMR
		Giải đáp thắc mắc trên lâm sàng	RIME/SPIKE
5	13h30-15h30	Lý thuyết lâm sàng	CBL (tập trung 3 buổi/ tuần) tại bệnh viện
6	Theo hẹn	Kiến tập thủ thuật và cận lâm sàng	Hướng dẫn kiến tập với checklist

PHÂN BỐ LỊCH GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tuần 1					
Khoa	Khoa Ngoại 1	Khoa Ngoại 1	Khoa Xạ 2	Khoa Xạ 2	Khoa Nội 4
7h30-8h30	Tiếp nhận, phân công	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.
11g15-12g00	Học kỹ năng khám phụ khoa	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Học kỹ năng khám phụ khoa	Tham quan máy xạ
15h30-16g30	CBL: UT buồng trứng CBL: UT nội mạc tử cung	Tự học	CBL: UT vú 1 CBL: UT vú 2	Tự học	Trình ca LS: UT cổ tử cung- Pre-test
Tuần 2					
Khoa	Khoa Xạ 4	Khoa Xạ 4	Khoa Ngoại 4	Khoa Ngoại 4	CSGN
7h30-8h30	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng.
11g15-12g00	Học kỹ năng khám tuyến vú	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Tham quan khoa Nội 2, 3
13h30-16h30	CBL:UT gan CBL: UT tuyến tiền liệt	Tự học	CBL:UT phổi	Tự học	Trình ca LS: UT vú- Pretest
Tuần 3					
Khoa	Ngoại 2	Ngoại 2	Nội 1	Nội 1	CSGN
7h30-8h30	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm
8h30-11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng.
11g15-12g00	Học kỹ năng khám hạch bẹn	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Tham quan Khoa YHHN, máy nhũ ảnh
13h30-16h30	CBL: UT dạ dày CBL: UT gan	Tự học	CBL:UT đại tràng CBL:UT trực tràng	Tự học	Trình ca LS: UT đại tràng- Pre-test

Tuần 4					
Khoa	Ngoại 3	Ngoại 3	Xạ 3	Xạ 3	Thi MCQ + Bảng kiểm có cấu trúc
7h30- 8h30	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	Giao ban. Học bệnh phẩm	
8h30- 11h15	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	Thăm khám bn tại bệnh phòng.	Thăm khám bn tại bệnh phòng. Dự hội chẩn	
11g15- 12g00	Học kỹ năng khám tuyến giáp, hạch cổ	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	Thảo luận nhóm về ca lâm sàng	
13h30- 16h30	CBL: UT lưỡi CBL: UT tuyến giáp	Tự học	CBL: UT vòm hầu CBL: UT thanh quản	Tự học	Thi tiếp

Mỗi đợt đi khoảng 4 tổ, chia làm 4 nhóm lần lượt chia vào lịch tuần 1, 2, 3, 4. Hết mỗi tuần sẽ xoay tua. Nhóm 1 sẽ đi lịch tuần 1 đầu tiên, nhóm 2 sẽ đi lịch tuần 2 đầu tiên, nhóm 3 sẽ đi lịch tuần thứ 3 đầu tiên, nhóm 4 sẽ đi lịch tuần thứ 4 đầu tiên.

Nhóm 4 vào ngày thứ 6 tuần thứ nhất sẽ đi khoa Nội 4 chung với nhóm 1. Nhóm 3 vào ngày thứ 6 tuần thứ hai sẽ đi khoa Nội 4 chung với nhóm 4. Nhóm 2 vào ngày thứ 6 tuần thứ ba sẽ đi khoa Nội 4 chung với nhóm 3.

Lịch đi thực tập ngày thứ sáu (cuối tuần) của các nhóm như sau:

	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
Nhóm 1	Nội 4	CSGN	CSGN	Thi Lý thuyết + Thực hành
Nhóm 2	CSGN	CSGN	Nội 4	
Nhóm 3	CSGN	Nội 4	Nội 4	
Nhóm 4	Nội 4	Nội 4	CSGN	

6. Quy định của môn học

Quy định chung

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên vắng mặt quá 20% tổng số buổi học sẽ không được tham dự thi tổng kết cuối kỳ.
- Học viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập thực hành được giao.
- Học viên phải tham dự tất cả các buổi học thực hành và học nhóm thảo luận ca lâm sàng, vắng mặt 1 buổi sẽ không được thi.

Quy định thi

6.1. Thi lần 1:

Lý thuyết:

- **Đủ điều kiện dự thi:** Không vắng quá 20% thời lượng học ca CBL.
- **ĐẠT:** khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- **Đủ điều kiện dự thi:** Không vắng không phép quá 10% thời lượng thực hành.
 - 1 đơn vị Thời lượng thực hành = 1 buổi sáng/ 1 buổi chiều/ 1 đêm trực (không tính giờ tự học của sinh viên)
 - Vắng 2 buổi có phép = 01 buổi không phép.
 - Vắng có phép: khi có giấy tờ xác nhận hợp lệ (không tính đơn xin phép)
 - Trường hợp Vắng có phép, Sinh viên có thể đi trực bù để thay cho buổi vắng thực tập ban ngày, nhưng không được hơn 2 đêm trực trong 1 tuần.
- **ĐẠT:** khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

6.2. Thi lần 2: trong cùng năm học

Lý thuyết:

- **Đối tượng:** một trong ba trường hợp sau:
 - (1) Đã thi lần 1 nhưng không đạt.
 - (2) HOẶC học đủ thời lượng nhưng không dự thi lần 1.
 - (3) HOẶC bị cấm thi do vắng >20% thời lượng học CBL
- **Đủ điều kiện dự thi khi**
 - Là nhóm (1) hay (2)
 - Đối với nhóm (3): phải học trả nợ các bài CBL đã vắng.
- **ĐẠT:** khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- **Đối tượng:**
 - (1) Đã thi lần 1 nhưng không đạt
 - (2) Bị cấm thi do vắng hơn 10% thời lượng thực hành
- **Đủ điều kiện dự thi:**
 - Là nhóm (1)
 - Đối với nhóm (2): Phải thực hành lại đủ 50% thời lượng thực hành của module
- **ĐẠT:** khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

6.3. Thi lần 3: thi ở các năm sau

Lý thuyết:

- **Đối tượng:**
 - (1) Thi lý thuyết không đạt 2 lần
 - (2) HOẶC không đạt lần 1 và không thi lần 2
- **Đủ điều kiện dự thi:**
 - Đã học đủ thời lượng lý thuyết yêu cầu của module.(Nói chung là Học lại lý thuyết và thi lại)
- **ĐẠT:** khi Điểm lý thuyết module ≥ 4

Thực hành:

- **Đối tượng:**
 - (1) Thi thực hành không đạt 2 lần
 - (2) HOẶC không đạt lần 1 và không thi lần 2
- **Đủ điều kiện dự thi:**

- Đã thực tập đủ thời lượng thực hành yêu cầu của module.
(Nói chung là Thực tập lại hết và thi lại)

- **ĐẠT:** khi Điểm cuối kỳ ≥ 4 và Điểm thực hành module ≥ 4

7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa Y/ Bộ môn Ung thư
- Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5, TP HCM
- Trưởng bộ môn: TS.BS. Trần Đăng Ngọc Linh, e mail: tdnlinh@ump.edu.vn
- Phó Trưởng bộ môn: TS.BS. Nguyễn Hữu Phúc, e mail: nhphuc@ump.edu.vn

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Email	ĐT liên lạc
1.	PGS.TS. Cung Thị Tuyết Anh	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	tuyetanh.cung@gmail.com	0932023622
2.	PGS.TS. Phạm Hùng Cường	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	phcuongvn@yahoo.com	0905922299
3.	PGS.TS. Bùi Chí Viết	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	buichiviet@yahoo.com	0913910285
4.	TS. Trần Đăng Ngọc Linh	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	tdnlinh@ump.edu.vn	0913983918
5.	TS. Nguyễn Hữu Phúc	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	nhphuc@ump.edu.vn	0905821998
6.	TS. Đặng Huy Quốc Thịnh	Bộ môn Chăm sóc giảm nhẹ – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	thinh danghuyquoc@yahoo.com	0909240263
7.	TS. Nguyễn Hoàng Quý	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	nguyenhoangquy2009@gmail.com	0929472508
8.	ThS. Nguyễn Đỗ Thùy Giang	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	thuygiangnguyendo@gmail.com	0918372006
9.	BSCK2. Nguyễn Quốc Bảo	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	dr.nqbao@yahoo.com	0983577385
10.	BSCK1. Trương Thành Trí	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	tttri@ump.edu.vn	0938031084
11.	ThS. Châu Đức Toàn	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	cdtoan@ump.edu.vn	0906308189

12.	ThS. Phan Đỗ Phương Thảo	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	pdpthao@ump.edu.vn	0934188132
13.	ThS. Phan Thị Hồng Đáng	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	pthdang@ump.edu.vn	0945797186
14.	ThS. Phạm Hồng Minh	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	phminh@ump.edu.vn	0789798074
15.	ThS. Đoàn Trọng Nghĩa	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	nghiadoan1986@gmail.com	0382600823
16.	ThS. Hồ Hoài Nam	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	hnam@ump.edu.vn	0909583140
17.	ThS. Quan Anh Tiến	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	quananhvien@ump.edu.vn	0968355637
18.	ThS. Nguyễn Thị Thoại An	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	nguyenthithoai@ump.edu.vn	0982723372
19.	ThS. Đoàn Văn Lâm	Bộ môn Ung thư – Khoa Y – Đại học Y Dược TP. HCM	doanvanlam@ump.edu.vn	0777199123

Trưởng bộ môn

TS.BS. TRẦN ĐẶNG NGỌC LINH